TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 598/2026/HC-PT
Ngày 25 tháng 5 năm 2026
"V/v Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại về tranh chấp đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiêu Phương Quyền - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Nguyệt Hà - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 243/2026/TLPT-HC ngày 09 tháng 02 năm 2026 về *"Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại về tranh chấp đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 149/2025/HC-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 812/2026/QĐPT-HC ngày 25 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2026/QĐ-PT ngày 13/4/2026, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông **Phạm Văn N**, sinh năm 1942 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Hiệp Hòa, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Sơn Mỹ, tỉnh Lâm Đồng);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

- Luật sư Vũ Duy N[1] – Vắng mặt

- Luật sư Võ Minh C – Có mặt

- Luật sư Nguyễn Trung H – Có mặt

Đều là luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên YVNLAW thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai;

2. *Người bị kiện:*

2.1. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận**;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng;

*Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (Văn bản ủy quyền số 4814/UBN*D-NC ngày 10/4/2026): Ông Lê Trọng Y, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng – Xin vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Ông Trần Văn D, Phó Giám đốc sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng – Xin vắng mặt;

2.2. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân**, tỉnh Bình Thuận;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Mỹ**, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Mỹ: Ông Nguyễn Văn T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Mỹ – Xin vắng mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

3.2. Ủy ban nhân dân xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

3.3. Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng, Ủy ban nhân dân xã Thắng Hải và Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Mỹ, tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Mỹ: Ông Nguyễn Văn T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Mỹ – Xin vắng mặt;

3.4. Ông Trương Văn H[1], sinh năm 1953 – Có mặt;

3.5. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn Thắng Hải, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Sơn Mỹ, tỉnh Lâm Đồng);

3.6. Chị Trương Thị Kim Đ, sinh năm 1983 – Vắng mặt;

3.7. Anh Nguyễn Tấn Đ[1], sinh năm 1985 – Có mặt;

3.8. Chị Nguyễn Thị Huyền T[2], sinh năm 2004 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn Bàu Giêng, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Sơn Mỹ, tỉnh Lâm Đồng);

3.9. Bà Lê Thị Mỹ H[2], sinh năm 1943 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Hiệp Hòa, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Sơn Mỹ, tỉnh Lâm Đồng);

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Mỹ H[2] (Văn bản ủy quyền do Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng chứng thực ngày 18/6/2025): Chị Phạm Thị Mỹ P, sinh năm 1964 – Có mặt;

Địa chỉ: xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Sơn Mỹ, tỉnh Lâm Đồng);

4. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Phạm Văn N;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 30/10/2023 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện ông Phạm Văn N trình bày:

Ông Phạm Văn N khai hoang diện tích đất khoảng 3 ha đất Bàu Năng vào năm 1978 ở thôn Bàu Giêng, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận để làm lúa và trồng hoa màu. Vị trí diện tích đất cụ thể như sau: Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Văn Sinh; phía Tây giáp đất gò dòng thanh; phía Nam giáp đất ông Nguyễn Văn Sinh; phía Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn Sinh, bà Mỹ.

Đất ông N sử dụng ổn định từ năm 1978 đến năm 1988 thì xã Tân Thắng phát triển nghề nuôi tôm nên có đắp con đê kiên cố được gọi là "đê bốn triệu" với mục đích ngăn chặn dòng nước từ ruộng lúa tràn vào vuông tôm. Từ khi có con "đê bốn triệu" thì diện tích đất của gia đình ông luôn bị ngập úng, do đó gia đình ông không thể tiếp tục trồng lúa và hoa màu được. Vào ngày 12/01/2002, ông N có "đơn xin phục hóa" gửi Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng thì ngày 20/01/2002, ông Nguyễn Văn B (đội trưởng đội sản xuất hợp tác xã 2) đã xác nhận diện tích trong đơn của ông là đúng. Năm 2001, ông H[1] đã vào chiếm đất của gia đình ông N. Từ năm 2002 đến năm 2008, ông N liên tục khiếu nại liên quan đến phần diện tích đất 30.000m^2 bị ông H[1] lấn chiếm.

Ngày 20/6/2008, ông N tiếp tục làm đơn khiếu nại liên quan đến việc ông Trương Văn H[1] lấn chiếm 03 ha đất tại xã Thắng Hải (thay đổi địa giới hành chính). Sau đó, Ủy ban xã Thắng Hải đã tổ chức hòa giải giữa ông và ông H[1].

Đến ngày 10/12/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân ban hành Quyết định số 28/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân về việc giải quyết tranh chấp lần đầu giữa ông Phạm Văn N ngụ tại thôn Hiệp Hòa, xã Tân Thắng với ông Trương Văn H[1] ngụ tại thôn Thắng Hải, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân. Ông N không đồng ý với quyết định này nên ông đã khiếu nại. Sau đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 về việc giải quyết tranh chấp đất đai lần cuối cùng giữa ông Phạm Văn N với ông Trương Văn H[1] với nội dung như sau: Không chấp nhận nội dung của ông N vì lý do ông N không sử dụng phần đất này từ năm 1988 đến nay; Công nhận nội dung Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của Chủ tịch UBND huyện Hàm Tân về việc giải quyết tranh chấp giữa ông H[1] và ông N. Việc ban hành các quyết định hành chính nêu trên ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Văn N.

Nay ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân về việc giải quyết tranh chấp lần đầu giữa ông Phạm Văn N ngụ tại thôn Hiệp Hòa, xã Tân Thắng với ông Trương Văn H[1] ngụ tại thôn Thắng Hải, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân;

- Hủy Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết tranh chấp đất đai lần cuối cùng giữa ông Phạm Văn N với ông Trương Văn H[1].

Tại Văn bản số 1281/UBND-TNMT ngày 10/4/2024 của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân trình bày:

Liên quan đến phần diện tích đất tranh chấp giữa ông Phạm Văn N với ông Trương Văn H[1]; ngày 10/12/2010, UBND huyện Hàm Tân đã ban hành Quyết định số 28/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu giữa ông Phạm Văn N với ông Trương Văn H[1]. Kết quả: Không chấp thuận nội dung đơn của ông Phạm Văn N (thường trú tại thôn Hiệp Hòa, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận) tranh chấp đất với ông Trương Văn H[1] (thường trú tại thôn Thắng Hải, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận). Lý do: Ông N không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc đất và không có quá trình sử dụng trên đất tranh chấp từ năm 1988 cho đến nay.

Quá trình giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu của UBND huyện Hàm Tân là đảm bảo quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm giải quyết tranh chấp. Đồng thời, ngày 05/9/2011 UBND tỉnh Bình Thuận có Quyết định số 1877/QĐ-UBND về giải quyết tranh chấp đất đai lần cuối giữa ông Phạm Văn N với ông Trương Văn H[1]; theo đó, UBND tỉnh không chấp thuận nội dung đơn

khởi kiện của ông Phạm Văn N vì ông N không sử dụng phần diện tích đất tranh chấp từ năm 1988 cho đến nay, công nhận nội dung Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của UBND huyện Hàm Tân là đúng quy định của pháp luật. Đây là Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần cuối cùng, chấm dứt việc tranh chấp giữa ông Phạm Văn N với ông Trương Văn H[1]. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân không đồng ý với các nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N.

Tại Văn bản số 1630/UBND-NCKSTTHC ngày 06/5/2024 của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận trình bày:

Về việc giải quyết tranh chấp đất đai: Vào khoảng năm 2010, giữa ông Phạm Văn N và ông Trương Văn H[1] có xảy ra tranh chấp đất đai đối với phần đất nông nghiệp tại khu vực Bàu Năng, thôn Bàu Giêng, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân (cũ). Vụ việc tranh chấp đất đai đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân giải quyết lần đầu tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10/12/2010. Theo đó, tại Điều 1 của Quyết định có các nội dung: Không chấp thuận nội dung đơn của ông Phạm Văn N tranh chấp với ông Trương Văn H[1]; vì lý do: Ông N không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc đất và không có quá trình sử dụng trên đất tranh chấp từ năm 1988 cho đến nay; Giao Ủy ban nhân dân xã Thắng Hải tổ chức kiểm tra, xử lý hành vi lấn chiếm đất của ông Trương Văn H[1] theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân, ông Phạm Văn N tiếp tục có đơn tranh chấp đất đai gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đề nghị xem xét lại.

Ngày 05/9/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1877/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp đất đai lần cuối cùng giữa ông Phạm Văn N với ông Trương Văn H[1]. Theo đó, tại Quyết định có các nội dung: Không chấp thuận nội dung đơn của ông Phạm Văn N tranh chấp diện tích 27.943 m^2 đất nông nghiệp tại khu vực Bàu Năng, thuộc thôn Bàu Giêng, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân. Vì lý do: Ông N không có quá trình sử dụng phần đất này từ năm 1988 cho đến nay; Công nhận nội dung Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân về việc giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu giữa ông Phạm Văn N và ông Trương Văn H[1] là đúng quy định của pháp luật. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân chỉ đạo các phòng chuyên môn của huyện cùng với Ủy ban nhân dân xã Thắng Hải kiểm tra, xác minh việc sử dụng đất của ông Trương Văn H[1] để xử lý đúng quy định của pháp luật về đất đai. Đây là Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần cuối cùng, chấm dứt việc tranh chấp đất đai giữa ông Phạm Văn N và ông Trương Văn H[1]".

Thực hiện nội dung Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã mời các bên tranh chấp đất đai đến để bàn giao Quyết định và giải thích pháp luật để các bên được rõ và nghiêm túc chấp hành. Về phía ông Trương Văn H[1] đã đến nhận Quyết định (có Biên bản bàn giao ngày 13/9/2011). Riêng ông Phạm Văn N, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành mời 02 lần, nhưng ông N đều không đến nhận Quyết định (hồ sơ tại Sở Tài nguyên và Môi trường còn lưu Giấy mời và Phiếu gửi EMS cho ông N).

Về nội dung Quyết định giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, đều không công nhận phần đất tranh chấp cho ông Phạm Văn N và cũng không công nhận việc tranh chấp đất đai của ông Trương Văn H[1]. Các Quyết định này gửi cho các bên tranh chấp đất đai, còn được gửi cho các cơ quan, tổ chức có liên quan như Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân và Ủy ban nhân dân xã Thắng Hải (nơi có đất đang tranh chấp)... để tổ chức thực hiện. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh; ông Phạm Văn N cho rằng không nhận được Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 và Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 là không đúng thực tế, bởi vì: Theo Đơn khiếu nại ghi ngày 03/01/2011, ông N có nêu nội dung: Vào ngày 31/12/2010, gia đình tôi có nhận Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân, điều này chứng minh ông N có nhận Quyết định số 28/QĐ-UBND, thì mới có cơ sở để ông tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Và theo hồ sơ lưu giữ, thực tế cho thấy Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã có 02 lần mời ông Phạm Văn N đến nhận Quyết định số 1877/QĐ- UBND (tại Giấy mời số 233/GM-TTr ngày 07/9/2011 và Giấy mời số 243/GM- TTr ngày 13/9/2011) nhưng ông N đều không đến để nhận Quyết định số 1877/QĐ-UBND. Thời gian sau đó, ông N cũng không liên hệ để nhận Quyết định. Đến nay đã hơn 10 năm, Quyết định này đã có hiệu lực và được các cấp chính quyền tổ chức thực hiện.

Trường hợp, ông Phạm Văn N khiếu nại Quyết định số 28/QĐ- UBND ngày 10/12/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân đến Ủy ban nhân dân tỉnh (Đơn khiếu nại ghi ngày 03/01/2011) mà qua thời gian dài (hơn 10 năm) ông cũng không liên hệ cơ quan chức năng để biết sự việc giải quyết Đơn khiếu nại của mình đến đâu theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 37 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai: *"Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải*

quyết khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý". Do đó, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 09/4/2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh, ông Phạm Văn N cho rằng ông không nhận được 02 Quyết định giải quyết khiếu nại là không đúng.

Ông Phạm Văn N cho rằng, ông khai hoang năm 1978 và canh tác đến năm 1988; sau đó, do đắp đê bốn triệu gây úng thủy, ông không tiếp tục canh tác. Ông Trương Văn H[1] đến khai phá canh tác và theo hồ sơ ông H[1] có cung cấp Biên bản khảo sát đất ghi ngày 24/11/1995. Đến năm 2002 ông N có Đơn xin phục hóa (Đơn ghi ngày 12/01/2002), đơn không có cấp thẩm quyền chứng thực; đến ngày 03/6/2004 ông Ngời có Đơn khiếu nại; Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng có Công văn số 169/TL/UB-TT ngày 27/7/2004 trả lời đơn khiếu nại của ông Phạm Văn N; theo đó có nội dung: *"Qua làm việc, ông N không xuất trình, chứng minh gì được giấy tờ hợp pháp về nguồn gốc diện tích đất mà ông khiếu nại. Phía ông Trương Văn H[1] xuất trình bản vẽ năm 1995 (bản vẽ tạm vì ông H[1] mượn đất để nuôi cá). Nhưng thực tế ông H[1] không tác động gì và cũng không chứng minh được giấy tờ hợp pháp diện tích đang tranh chấp"*.

Từ cơ sở trên, cho thấy: Qua thời gian khoảng hơn 15 năm (từ năm 1988 không sử dụng đất, đến năm 2002 xin phục hóa và đến năm 2004 có đơn khiếu nại gửi đến Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng) ông Phạm Văn N không có quá trình sử dụng đất ổn định, lâu dài (trên khu đất tranh chấp). Ngày 05/9/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1877/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp đất đai lần cuối cùng giữa ông Phạm Văn N với ông Trương Văn H[1]; theo quy định của pháp luật về đất đai (tại điểm a, khoản 2 Điều 136 Luật Đất đai năm 2003) Quyết định số 1877/QĐ- UBND là quyết định giải quyết cuối cùng, chấm dứt việc tranh chấp đất đai giữa ông Phạm Văn N và ông Trương Văn H[1] và đã có hiệu lực pháp luật thi hành (đến nay hơn 10 năm). Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 về việc giải quyết tranh chấp đất đai lần cuối cùng giữa ông Phạm Văn N với ông Trương Văn H[1] là đúng quy định pháp luật.

Từ cơ sở chứng minh nêu trên, căn cứ vào hồ sơ liên quan và các quy định pháp luật; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xem xét về thời hiệu khởi kiện đối với việc thụ lý vụ án để giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật; trường hợp vẫn tiếp tục giải quyết thì tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N về yêu cầu hủy Quyết định số 28/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân và Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn H[1], bà Trương Thị Kim Đ trình bày: Ông, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N vì việc khởi kiện của ông N là không có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 149/2025/HC-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1 Điều 82; Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 206; Điều 348 và Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 135, Điều 136 và Điều 138 Luật đất đai năm 2003; Điều 202; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 89 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N về việc:

- Hủy Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân về việc giải quyết tranh chấp lần đầu giữa ông Phạm Văn N ngụ tại thôn Hiệp Hòa, xã Tân Thắng với ông Trương Văn H[1] ngụ tại thôn Thắng Hải, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân;

- Hủy Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết tranh chấp đất đai lần cuối cùng giữa ông Phạm Văn N với ông Trương Văn H[1].

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng; về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2025, ông Phạm Văn N có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, huỷ Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân và hủy Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Phạm Văn N giữ nguyên kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 28/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân và hủy Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận. Ủy ban nhân dân xã đã thu hồi đất nhưng vì sao lại để cho ông H[1] bán đất và kêu ông đến Ủy ban nhân dân xã để nhận tiền nhưng ông không nhận.

Chị Phạm Thị Mỹ P thống nhất ý kiến của ông Phạm Văn N;

Luật sư Nguyễn Trung Hiếu đề nghị xem xét Bản án sơ thẩm chưa đánh giá đầy đủ việc ông N khai hoang và sử dụng đất từ năm 1978 đến năm 1988, có nhiều người ở địa phương xác nhận việc này. Do đắp đê bị ngập úng không canh tác được nên ông N không tiếp tục canh tác, không đồng nghĩa là ông N đã từ bỏ đất và năm 2002 ông N tiếp tục có đơn xin phục hóa đất. Các quyết định hành chính bị kiện được ban hành trên cơ sở chưa có đầy đủ chứng cứ, chưa đánh giá đầy đủ các tình tiết, chưa làm rõ căn cứ pháp lý việc sử dụng đất của ông H[1], đồng thời chính quyền địa phương cũng chưa giải quyết dứt điểm tranh chấp đất giữa các bên đương sự. Do đó, đề nghị sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N.

Luật sư Võ Minh Cường thống nhất ý kiến của luật sư Nguyễn Trung Hiếu. Đề nghị xem xét đất của ông N khai hoang từ năm 1978 được nhiều người ở địa phương xác nhận. Quyết định số 1877 dựa theo Quyết định số 28 là không phù hợp. Công văn số 169 của Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng cũng không đúng. Việc Ủy ban nhân dân kiến nghị đến Tòa án là làm ảnh hưởng đến công tác của Tòa án cũng là không đúng pháp luật.

Ông Trương Văn H[1] không đồng ý với kháng cáo của ông Phạm Văn N. Phần đất này ông đã có đơn được Ủy ban nhân dân xã đồng ý cho ông khai hoang từ năm 1995 nhưng giấy này hiện nay đã thất lạc. Năm 1996 chính quyền kêu gọi khai hoang thì ông có nộp tiền để được khai hoang, vì sao ông N không nộp tiền để khai hoang.

Anh Nguyễn Tấn Đ[1] thống nhất ý kiến của ông Trương Văn H.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ về hình thức. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Phạm Văn N đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, người bị kiện xin xét xử vắng mặt và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng họ đều không kháng cáo và sự vắng mặt của họ không vì sự kiện bất khả kháng

hoặc trở ngại khách quan nên theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính, việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành.

[2] Mặc dù mãi cho đến ngày 30/10/2023 ông Phạm Văn N mới khởi kiện quyết định hành chính được ban hành từ năm 2011, nhưng do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (Nay là Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng) không chứng minh được đã tống đạt Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cho ông Phạm Văn N, nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết là đúng quy định tại các điều: 30, 32, 116, 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

[3] Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân và Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận được ban hành tại thời điểm có hiệu lực pháp luật của Luật đất đai năm 2003; Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998, sửa đổi bổ sung năm 2005, nên phải căn cứ vào quy định của Luật đất đai năm 2003 và Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998, sửa đổi bổ sung năm 2005 để xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khởi kiện.

[4] Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân và Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 20, Điều 23 và mục 3 Chương II Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998, sửa đổi bổ sung năm 2005;

[5] Tại điểm a khoản 2 Điều 136 Luật đất đai quy định:

"Tranh chấp về quyền sử dụng đất mà đương sự không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc không có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật này được giải quyết như sau:

a) Trường hợp Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh giải quyết lần đầu mà một bên hoặc các bên đương sự không đồng ý với quyết định giải quyết thì có quyền khiếu nại đến Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giải quyết; quyết định của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là quyết định giải quyết cuối cùng;"

[6] Ông Phạm Văn N tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Trương Văn H[1] nhưng cả hai bên đương sự đều không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên theo quy định của pháp luật tại thời điểm tranh chấp như đã viện dẫn trên thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Do đó, Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã là quyết định giải quyết cuối cùng.

[7] Ông Phạm Văn N và các luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Văn N không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn N là có căn cứ và hợp pháp, nên không có căn cứ để chấp nhận, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao là phù hợp;

[8] Do không được chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, nhưng vì ông Phạm Văn N là người cao tuổi nên được miễn;

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng và án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn N; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 149/2025/HC-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;

Không chấp nhận toàn bộ khởi kiện của ông Phạm Văn N về:

- Về yêu cầu hủy Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân về việc giải quyết tranh chấp lần đầu giữa ông Phạm Văn N ngụ tại thôn Hiệp Hòa, xã Tân Thắng với ông Trương Văn H[1] ngụ tại thôn Thắng Hải, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân;

- Về yêu cầu hủy Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết tranh chấp đất đai lần cuối cùng giữa ông Phạm Văn N với ông Trương Văn H[1].

3. Ông Phạm Văn N được miễn án phí hành chính phúc thẩm;

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng và án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, TPQ (25b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công